

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Rạch Giá

Thực hiện Đề án số 1393/ĐA-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang, giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Kế hoạch), như sau:

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH

1. Kết quả đạt được

1.1. Quy mô trường lớp

Mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn phường Rạch Giá từng bước được củng cố, sắp xếp phù hợp với điều kiện dân cư và nhu cầu học tập của người dân. Các điểm trường được phân bố hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, góp phần bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục của trẻ em trên địa bàn phường. Đến năm học 2025 - 2026, trên địa bàn phường có 52 cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở (kể cả ngoài công lập)¹.

1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng và số lượng theo quy định. Trình độ chuyên môn của giáo viên từng bước được nâng cao, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giáo dục năm 2019².

- Đội ngũ cán bộ quản lý các trường học trên địa bàn phường, phát huy tốt vai trò điều hành, quản lý; chủ động trong công tác tổ chức, triển khai các nhiệm vụ giáo dục. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là bồi dưỡng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; qua đó, năng lực giảng dạy và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng được nâng lên. Nhân viên phục vụ tại các trường cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần hỗ trợ hiệu quả hoạt động dạy và học.

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Cơ sở vật chất các trường học từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng kiên cố, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn, phục vụ tốt hoạt động dạy và học, đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hệ thống phòng học được xây dựng tương đối đầy đủ; các hạng mục như điện, nước, nhà vệ sinh học sinh được quan tâm cải thiện. Trang thiết bị dạy học

¹ Toàn phường hiện có 52 đơn vị trường học (công lập 42, ngoài công lập 10), trong đó Mầm non-Mẫu giáo 18, Tiểu học 24, Trung học cơ sở 10).

² Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công lập, có trình độ từ đạt chuẩn trở lên 1.474/1.549 người tỷ lệ 95,16% (trong đó trên chuẩn 218/1.549 chiếm 14,07%).



tối thiểu theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trang thiết bị (máy tính, thiết bị trình chiếu, tivi, bảng tương tác thông minh,... sách giáo khoa và học liệu cơ bản được trang bị, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

1.4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học trên địa bàn phường từng bước được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã áp dụng một số phần mềm trong quản lý nhà trường, quản lý học sinh³; từng bước xây dựng và cập nhật dữ liệu giáo dục chuẩn hóa theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, đồng bộ 100% với cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm phục vụ tốt công tác quản lý.

- Việc sử dụng các nền tảng số trong quản lý và dạy học ngày càng được mở rộng, như sử dụng chữ ký số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai đồng bộ, góp phần chuyển mạnh hoạt động quản lý từ môi trường giấy sang môi trường số. Các trường đã triển khai các hình thức trao đổi thông tin trực tuyến giữa nhà trường với phụ huynh, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý, giáo dục học sinh.

- Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục được quan tâm, các thủ tục hành chính từng bước được thực hiện trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, giáo viên và phụ huynh trong quá trình tiếp cận và giải quyết công việc.

1.5. Chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn phường giai đoạn 2021-2025 từng bước được nâng lên. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện đúng lộ trình, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chất lượng giáo dục mũi nhọn được quan tâm đầu tư; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, chương trình THCS được duy trì ở mức cao⁴.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục hằng năm; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới. Việc lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa được thực hiện đúng quy định. Đồng thời, các trường chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, đặc điểm lịch sử - văn hóa và điều kiện kinh tế - xã hội của phường, quốc phòng và an ninh,... vào hoạt động dạy học, góp phần nâng cao tính thực tiễn và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Phương pháp dạy học tiếp tục được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá từng bước được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng dạy học và kết quả đánh giá học sinh; một số hình thức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp được triển khai phù hợp với điều kiện của địa phương. Công tác dạy học tiếng

³ Cơ sở dữ liệu ngành (csdl.moet.gov.vn), pho cập giáo dục (elibot.esoft.edu.vn), quản lý kết quả học tập (smas.edu.vn), quản lý tài sản công (qltsapp.misa.vn), ...

⁴ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,92% và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,84%

Anh được chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, từng bước nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

- Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện đúng quy định, đa dạng về hình thức; chú trọng đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình học tập của học sinh, góp phần giảm áp lực điểm số và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Hạn chế

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị vẫn chưa đáp ứng kịp so với yêu cầu tăng quy mô trường lớp của phường, một số trường trung tâm phường có sĩ số học sinh trên lớp cao hơn so với quy định; cơ cấu giáo viên không đồng đều giữa các môn học như môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); một bộ phận giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ quy định; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại một số cơ sở giáo dục vẫn còn một số hạn chế do năng lực số của một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa đáp ứng.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường theo hướng toàn diện, bền vững; từng bước thu hẹp sự chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các trường trên địa bàn phường; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; góp phần xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Quy mô trường lớp

- Đến năm 2030, tiếp tục ổn định và phát triển mạng lưới trường, lớp trên địa bàn phường theo hướng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, phù hợp với điều kiện dân cư và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Duy trì 100% cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp và đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nhiệm vụ đổi mới giáo dục:

- Đến năm 2030: 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, trong đó tối thiểu 30% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; cơ bản chấm dứt tình trạng giáo viên chưa đạt chuẩn.

- Cơ bản khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; 100% trường học bố trí đủ giáo viên các môn học bắt buộc, ưu tiên giải quyết thiếu giáo viên các môn Tin học, ngoại ngữ, nghệ thuật theo Chương trình GDPT 2018.

- Phấn đấu trên 95% giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tỷ lệ giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ dưới 1%.

- Trên 90%, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT trong dạy học; trên 70% giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng số, tổ chức dạy học trực tuyến và dạy học kết hợp.

- Mỗi chu kỳ 4 năm, từ 5 - 7% giáo viên các cấp đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

1.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục:

- Đến năm 2030: trên 95% phòng học kiên cố; bảo đảm đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tiểu học theo lộ trình.

- Trên 80% trường THCS có đủ phòng học bộ môn theo quy định; trên 70% trường có phòng Tin học, phòng ngoại ngữ đạt chuẩn.

- 100% cơ sở giáo dục được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình GDPT 2018; hằng năm bổ sung, thay thế thiết bị theo lộ trình và điều kiện thực tế.

- Duy trì, củng cố bền vững các trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đến năm 2030 có 80% trường đạt chuẩn quốc gia.

1.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy và học

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng giáo dục:

- 100% cơ sở giáo dục sử dụng phần mềm quản lý trường học, quản lý học sinh, nhân sự và cơ sở vật chất; 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo chữ ký số, văn bản điện tử.

- 100% dữ liệu học sinh, giáo viên được chuẩn hóa, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% hồ sơ học sinh được xác thực định danh điện tử.

- Trên 90% trường học triển khai hiệu quả học tập kết hợp (Blended learning phương thức học kết hợp giữa học trực tuyến và học tập trực tiếp tại lớp); 100% giáo viên sử dụng học liệu số trong giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

- Hoàn thiện kho học liệu số dùng chung toàn ngành; triển khai học bạ số ở 100% cơ sở giáo dục, sổ điểm điện tử đồng bộ.

1.2.5. Công tác quản lý tài chính, tài sản

- 100% cơ sở giáo dục bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính và tài sản công

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện quản lý tài chính, tài sản công bằng phần mềm; kiểm kê, cập nhật tài sản định kỳ hằng năm; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, hạn chế lãng phí, thất thoát.

1.2.6. Công tác phối hợp, công tác xã hội hóa

Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với các phòng, ban, ngành, địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả:

- Trên 70% cơ sở giáo dục huy động được nguồn lực xã hội hóa hợp pháp.

- 100% trường học thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội; tỷ lệ phụ huynh tham gia hoạt động giáo dục của nhà trường đạt trên 97%.

1.2.7. Chất lượng giáo dục

- Giáo dục phổ thông
 - + Trên 70% trường học có học sinh đạt giải học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật, STEM cấp tỉnh.
 - + Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%; học sinh THCS đạt học lực khá, giỏi từ 70 - 75%, trung bình (Đạt) trở lên trên 98%.
- Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên
 - + Từ 20 - 30% học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học tập tại các cơ sở GDNN.
 - + Trên 85% người học GDNN có việc làm hoặc tự tạo việc làm sau tốt nghiệp.

2. Yêu cầu

Lãnh đạo các phòng, ban, ngành có liên quan cần xem việc nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ then chốt và đột phá, có ý nghĩa quyết định, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng của địa phương, trước mắt và lâu dài, từ đó có sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời. Thực hiện phối hợp tuyên truyền trong cán bộ và ngoài quần chúng nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm phối hợp chặt chẽ việc giáo dục giữa ba môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về đột phá phát triển GDĐT, đặc biệt là Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy, UBND phường nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cơ sở giáo dục và trong Nhân dân.

Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, tăng tính lan tỏa; làm rõ vai trò của giáo dục đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, qua đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn phường trong triển khai Chương trình GDPT 2018 và các nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số, học tập trực tuyến, kỹ năng số, giáo dục STEM, ngoại ngữ; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến; phát động phong trào thi đua gắn với đổi mới dạy học, chăm sóc, giáo dục học sinh, góp phần xây dựng hình ảnh giáo dục phường Rạch Giá hiện đại, nhân văn, hội nhập.

2. Quy mô trường lớp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, ổn định mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện dân cư và nhu cầu học tập của người dân; giảm dần

các điểm trường lẻ ở địa bàn thuận lợi để tập trung đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học⁵.

Bảo đảm có đủ cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập ở các cấp học; gắn quy hoạch mạng lưới trường lớp với quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ theo vị trí việc làm; ưu tiên bổ sung giáo viên Tin học, ngoại ngữ, nghệ thuật, bảo đảm triển khai đầy đủ Chương trình GDPT 2018.

Kịp thời đề xuất tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại nhằm chuẩn hóa trình độ đội ngũ theo Luật Giáo dục 2019; nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, năng lực quản trị nhà trường cho CBQL và GV, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số; tăng cường điều động giáo viên, nhân viên giỏi để tối ưu hóa nguồn lực cho các trường thiếu nhân lực, đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Đổi mới công tác đánh giá CBQL, GV theo năng lực thực tiễn và hiệu quả công việc; xây dựng đội ngũ GV cốt cán, CBQL dự nguồn, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển bền vững của đội ngũ.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Ưu tiên lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kiên cố hóa trường lớp, nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn xã hội hóa hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có trọng tâm, trọng điểm.

Tập trung đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trường lớp; hoàn thiện phòng học bộ môn, thư viện, phòng Tin học, phòng ngoại ngữ; bảo đảm đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia.

Trang bị đồng bộ thiết bị dạy học tối thiểu, học liệu số; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới trong dạy học; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản công, gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất.

5. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy và học

Hoàn thiện hạ tầng CNTT, bảo đảm cơ sở giáo dục có kết nối Internet ổn định; triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý nhà trường, học bạ số, hệ thống học tập trực tuyến và kho học liệu số dùng chung.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác hiệu quả dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, dự báo, nâng cao chất lượng giáo dục và cải cách hành chính.

Phối hợp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng AI cho CBQL và GV nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, cá nhân hóa dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá quá trình, phát triển năng lực người học.

⁵ Xóa điểm trường Phước Thạnh tự, địa chỉ 377 Nguyễn Thị Định (thuộc trường Tiểu học Lê Lợi)

6. Cơ chế, chính sách, công tác quản lý tài chính, tài sản

Thực hiện rà soát, đề xuất ban hành hoặc điều chỉnh các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực GDĐT nhằm phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục; kịp thời rà soát, đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; đề xuất phương án phân bổ ngân sách cho lĩnh vực GDĐT theo quy định, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách của phường và yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định; tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc sử dụng kinh phí tại các đơn vị; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quản lý tài chính; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo các trường trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đối với việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai sót, hạn chế, góp phần phòng ngừa vi phạm trong lĩnh vực tài chính, tài sản giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính, tài sản và cơ sở vật chất ngành giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công vào các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và lập kế hoạch phát triển GDĐT.

7. Công tác phối hợp, công tác xã hội hóa

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền và các tổ chức xã hội trong giáo dục học sinh; phát huy vai trò của các đoàn thể, Hội Khuyến học, doanh nghiệp trong hỗ trợ giáo dục và xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh; tăng cường dạy và học ngoại ngữ, nâng cao năng lực hội nhập cho người học và đội ngũ.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực hợp pháp đầu tư cho cơ sở vật chất, học bổng, thiết bị học tập; xây dựng và phát triển quỹ khuyến học - khuyến tài của phường và trong các cơ sở giáo dục trực thuộc.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục

8.1. Giáo dục phổ thông

Tăng cường vai trò chỉ đạo chuyên môn của cơ sở giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục; yêu cầu hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng giáo dục của đơn vị, nhất là kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và kết quả các kỳ kiểm tra, đánh giá, kỳ thi quan trọng. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm, trung hạn và dài hạn, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng trường.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chuyển mạnh từ dạy học truyền thụ kiến thức sang tổ

chức các hoạt động học tập tích cực, tăng cường thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tiếp tục nhân rộng các mô hình dạy học hiệu quả như: dạy học STEM/STEAM, dạy học dự án, dạy học tích hợp, giáo dục địa phương gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của phường và tỉnh.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường hỗ trợ GV trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Đẩy mạnh bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp dạy học hiện đại, kỹ năng sư phạm, kỹ năng số, sử dụng học liệu số và công cụ công nghệ trong dạy học.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp linh hoạt giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; đa dạng hóa hình thức đánh giá (quan sát, sản phẩm học tập, dự án, thuyết trình...). Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá, phân tích kết quả học tập để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy học; hạn chế tình trạng đánh giá hình thức, chạy theo thành tích.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; ưu tiên bố trí giáo viên có năng lực, tăng cường hỗ trợ chuyên môn, học liệu, thiết bị dạy học; mở rộng hình thức hỗ trợ học tập trực tuyến. Quan tâm tổ chức phụ đạo, hỗ trợ học sinh yếu về kỹ năng đọc, viết, tính toán, tự học. Không để xảy ra tình trạng học sinh không đạt chuẩn lên lớp.

Đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, phát hiện sớm và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; tổ chức các câu lạc bộ học thuật, STEM, khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tăng cường liên kết, giao lưu trao đổi, học tập kinh nghiệm quản lý, quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo hướng tăng cường giao tiếp, hạn chế dạy nặng về ngữ pháp; tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa, giao lưu với người nước ngoài; ứng dụng phần mềm, học liệu số trong dạy học ngoại ngữ. Triển khai Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

8.2. Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT; nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về vai trò, giá trị của GDDN. Đổi mới hình thức hướng nghiệp, gắn với thực tiễn địa phương và nhu cầu thị trường lao động; tăng cường tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành, nguồn đầu tư công trung hạn và huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp khác; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng GDĐT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong triển khai các nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục.

Phối hợp phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò của giáo dục; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách giáo dục; hỗ trợ học sinh, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì phối hợp với các trường học trên địa bàn triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng giáo dục trên địa bàn; tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Phối hợp rà soát tham mưu quy hoạch và phát triển mạng lưới trường lớp; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phối hợp rà soát, tham mưu bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định; nhu cầu tuyển dụng, điều động giáo viên; phối hợp thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên trên địa bàn phường.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; từng bước thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục phù hợp với điều kiện của phường.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách địa phương; phối hợp lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trong việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường học để xây dựng trường trường đạt chuẩn quốc gia. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục theo quy định.

5. Các trường học trực thuộc phường

Xây dựng cụ thể hóa Kế hoạch thành phương hướng nhiệm vụ cụ thể trong từng năm học, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị; triển khai, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và đa dạng các hình thức tuyên truyền đến phụ huynh học sinh để tạo sự

đồng thuận trong thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của đơn vị mình.

Thực hiện tiết kiệm ngân sách hằng năm, chủ động đầu tư mua sắm, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học. Đồng thời, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch của nhà trường cho sát và phù hợp với thực tiễn của đơn vị và kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 10 tháng 6 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Rạch Giá. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND phường;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể phường;
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hồng Linh